

QUY ĐỊNH

**về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh,
chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị quy định về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về phạm vi, đối tượng, mục đích, yêu cầu, quan điểm, nguyên tắc và nội dung ban hành Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nhằm cụ thể hóa Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị; xác định vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bảo đảm yêu cầu xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tạo sự thống nhất, tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa các chức danh, chức vụ trong hệ thống chính trị; phù hợp tiêu chuẩn chức danh, chức vụ, vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị, các xã, phường, đặc khu. Xác định chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo phải căn cứ vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh.

3. Bảo đảm tính khoa học, thực tiễn, công bằng, minh bạch, khách quan, dễ thực hiện và sự kế thừa ổn định; tiến hành thận trọng, kỹ lưỡng. Xem xét, điều chỉnh một số chức danh, chức vụ chưa hợp lý. Khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác cán bộ.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

1. Bảo đảm thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong

công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Việc sắp xếp các chức danh, chức vụ lãnh đạo phải theo nguyên tắc cấp trưởng, cấp trên trực tiếp xếp theo nhóm, bậc chức vụ nào thì cấp phó, cấp dưới trực tiếp xếp theo nhóm, bậc tương ứng. Chỉ xem xét, sắp xếp đưa vào Danh mục các chức danh, chức vụ lãnh đạo chuyên trách, không sắp xếp các chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp một người đảm nhiệm nhiều chức vụ thì lấy chức vụ cao nhất để xác định vị trí công tác.

3. Chức danh, chức vụ được xác định là tương đương khi được xếp cùng nhóm, cùng bậc, cùng hệ số phụ cấp chức vụ, cùng đối tượng quản lý. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 4. Nội dung

Hệ thống lại các chức danh, chức vụ của hệ thống chính trị của tỉnh đã được quy định và cụ thể hóa, bổ sung theo Khoản 1, Điều 5 Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị, cụ thể là bổ sung vào các Bậc: 6, 7, 8, 9, 10 nhóm IV các chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý và bổ sung quy định Bậc 11.

(có Danh mục kèm theo)

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh chấp hành thực hiện Quy định này.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất, đặc điểm, quy mô, loại hình của các đơn vị sự nghiệp để cụ thể hoá theo thẩm quyền, công bố công khai, báo cáo cấp trên trực tiếp và áp dụng trong nội bộ từng đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Các đồng chí UVBTV Tỉnh ủy,
- Các cơ quan CTTMGV Tỉnh ủy,
- Các đơn vị sự nghiệp Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu,
- VPTU: CVP, PCVP, P.TH,
- Phòng TCCB, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



U Huân



DANH MỤC

VỊ TRÍ CHỨC DANH, NHÓM CHỨC DANH, CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quy định số 585-QĐ/TU, ngày 23/4/2026 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. Các chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện Bộ Chính trị quản lý

- Ủy viên Trung ương Đảng đang công tác tại tỉnh.
- Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết đang công tác tại tỉnh (đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác).
- Bí thư Tỉnh ủy.

II. Các chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện Ban Bí thư quản lý

1. Bậc 1

- Phó Bí thư Tỉnh ủy.
- Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Bậc 2

Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

III. Các chức danh, chức vụ lãnh đạo thuộc diện cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý (Nhóm IV, Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị)

1. Bậc 2

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (chuyên trách).
- Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (chuyên trách).

2. Bậc 4

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.
- Cấp trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy.
- Cấp trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cấp trưởng các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là trưởng tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

3. Bậc 5

Thư ký đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.

4. Bậc 6

- Cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy (không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).

- Cấp phó cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh¹.

- Cấp phó các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách Đảng bộ cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh (không là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hoặc trưởng tổ chức chính trị - xã hội tỉnh).

- Cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- Cấp trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Bí thư đảng ủy xã, phường, đặc khu (không là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).

- Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cấp trưởng các bệnh viện hạng 1.

5. Bậc 7

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

¹ Theo Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, quy định về vị trí của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh: "*Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là tổ chức hành chính thuộc Văn phòng UBND tỉnh, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định; chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Văn phòng UBND tỉnh và chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh*"

Tại Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, quy định: "*Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm, gồm 01 Giám đốc tương đương Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc do Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiêm nhiệm; không quá 03 Phó Giám đốc tương đương Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc thành lập phòng thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, bảo đảm phù hợp với tiêu chí thành lập phòng thuộc chi cục thuộc sở theo quy định của pháp luật*"

- Ủy viên Ban Thường vụ chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chi cục trưởng, cấp trưởng tổ chức hành chính khác thuộc Sở, Ban, ngành (có cơ cấu tổ chức bên trong)

- Cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cấp phó Bệnh viện hạng 1.

- Cấp trưởng Bệnh viện hạng 2.

- Cấp phó các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh mà cấp trưởng là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cấp trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh không là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

6. Bậc 8

- Cấp trưởng phòng thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp Tỉnh ủy.

- Cấp trưởng phòng, ban thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

- Cấp trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Cấp trưởng các ban, cấp trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- Cấp trưởng cơ quan khu vực thuộc tỉnh.

- Ủy viên Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

- Cấp phó các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh mà người đứng đầu không là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu.

- Chi cục phó, cấp phó tổ chức hành chính khác thuộc Sở, Ban, ngành (có cơ cấu tổ chức bên trong).

- Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (trừ các Bệnh viện hạng 1, 2).

- Cấp phó Bệnh viện hạng 2.

7. Bậc 9

- Ủy viên Ban Chấp hành chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ xã, phường, đặc khu.

- Cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc đảng ủy

xã, phường, đặc khu.

- Cấp trưởng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;

- Cấp trưởng các ban chuyên môn của hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu.

- Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, đặc khu.

- Bí thư Đoàn thanh niên thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

8. Bậc 10

- Cấp phó trưởng phòng thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy.

- Cấp phó trưởng phòng, ban thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cấp phó trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Cấp phó ban, cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Ủy viên ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

- Cấp phó cơ quan khu vực thuộc tỉnh.

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu; cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường, đặc khu.

- Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

- Cấp phó cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

- Cấp phó các ban chuyên môn của hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu.

- Cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (không là cấp ủy viên).

- Cấp trưởng khoa, phòng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bệnh viện hạng 1.

- Trưởng phòng thuộc các đơn vị sự nghiệp của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

- Trưởng phòng thuộc các Chi cục, tổ chức hành chính (có cơ cấu tổ chức bên trong) trực thuộc các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trưởng phòng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở *(có cơ cấu tổ chức bên trong)*.
- Cấp trưởng phòng các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh.
- Trưởng các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc xã, phường, đặc khu.
- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Bậc 11 (Bậc mới so với Quy định số 368-QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị)

- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra chuyên trách Đảng ủy các xã, phường, đặc khu
- Cấp Phó trưởng khoa, phòng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bệnh viện hạng 1.
- Cấp Phó trưởng phòng thuộc các đơn vị sự nghiệp của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.
- Cấp Phó trưởng phòng thuộc các Chi cục, tổ chức hành chính trực thuộc các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Cấp phó trưởng phòng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở và tương đương.
- Cấp phó trưởng phòng các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh (có cơ cấu tổ chức bên trong).
- Phó Trưởng các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc xã, phường, đặc khu.
- Ủy viên Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.
